

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST

Ngày: 21/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Điều Thị Hương và bà Phạm Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023; đối với bị cáo:

LÊ THỊ S, sinh năm: 1953; Hộ khẩu thường trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Kim T(đã chết) và bà Trần Thị L(đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn S(đã chết); bị cáo có 06(sáu) người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Ngày 02/12/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 148/HSST ngày 02/12/2021. Ngày 04/02/2022, bị cáo bị bắt đi thi hành án, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2022. Tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 23/4/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 74/1996/HSST. Ngày 18/11/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù giam về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 44/HSST. Ngày 20/10/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt 24 tháng tù giam về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 01/HSST. Ngày 22/12/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 201/HSST. Ngày 29/11/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 41/HSST. Ngày 19/10/2018, bị cáo bị Tòa án

nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 28/HSST. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Đàm Văn Đ, sinh năm 1970 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Các bị hại:

1. Mai Thị Huyền T, sinh năm 1990 (vắng mặt)
 2. Lại Phú Q, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2022, Lê Thị S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, S đi xe khách từ An Giang đến huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến sáng ngày 22/01/2022, khi đến Bến xe huyện B, S đón xe ôm đi ngược lại chợ T thuộc ấp T, xã T, huyện B. Tại đây, S đi vào tiệm vàng “P Q”, giả vờ hỏi mua vàng và yêu cầu Mai Thị Huyền T (chủ tiệm vàng) đưa cho S xem nhiều loại vàng với kiểu dáng khác nhau trong cùng một lúc, khi chủ tiệm vàng không để ý thì S lấy 01 sợi dây vàng kiểu lắc đeo tay loại vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ, dấu vào cọc tiền S đang cầm trong tay trái, sau khi lấy được vàng thì S nói không vừa ý với những kiểu dáng vàng của tiệm, nên không mua và đi ra khỏi tiệm vàng, đón xe khách đi về thành phố Hồ Chí Minh, S bán số vàng lấy trộm được 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) rồi sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến ngày 29/12/2022, S tiếp tục đi xe khách từ nhà đến huyện B, tỉnh Bình Phước và vào tiệm vàng “P Q” tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Mai Thị Huyền T phát hiện và trình báo Cơ quan công an.

Qua làm việc, Lê Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số: 27/2023 ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định giá trị 01 lắc tay bằng vàng trọng lượng 03 chỉ, loại KSC (24K) tại thời điểm ngày 22/01/2022 là: 17.355.000đ (mười bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 17/CT - VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: thống nhất về tội danh và điều luật do Viện kiểm sát đề nghị, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: tự nguyện khắc phục hậu quả, người cao tuổi, có nhiều bệnh tật (cao huyết áp, tiểu đường...), thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, o, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: ngày 22/11/2022, tại tiệm vàng P Q, lợi dụng sơ hở của chủ tiệm vàng, Lê Thị S đã lén lút chiếm đoạt 01(một) lắc tay bằng vàng trọng lượng 03 chỉ, loại KSC (24K) trị giá 17.355.000đ (mười bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử trong bản án số 148/2021/HSST ngày 02/12/2021 đã có tình tiết tăng nặng là tái phạm nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh khó khăn bệnh tật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01(một) USB có chứa 01(một) đoạn video được trích xuất từ camera hình ảnh có thời lượng là 00 phút 35 giây được ghi lại vào 09 giờ 43 phút ngày 22/01/2011 tại tiệm vàng P Q ở ấp T, xã T, huyện B, Bình Phước và 01 (một) đoạn video được trích xuất từ camera hình ảnh có thời lượng là 04 phút 28 giây, được ghi lại vào 10 giờ 21 phút ngày 22/01/2011 tại tiệm vàng P Q ở ấp T, xã T, huyện B cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Thị S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01(một) USB có chứa 01(một) đoạn video được trích xuất từ camera hình ảnh có thời lượng là 00 phút 35 giây được ghi lại vào 09 giờ 43 phút ngày 22/01/2011 tại tiệm vàng P Q ở ấp T, xã T, huyện B, Bình Phước và 01 (một) đoạn video được trích xuất từ camera hình ảnh có thời lượng là 04 phút 28 giây, được ghi lại vào 10 giờ 21 phút ngày 22/01/2011 tại tiệm vàng P Q ở ấp T, xã T, huyện B.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Lâm